TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 183/2017/HSST
Ngày: 08/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên: ông Nguyễn Phi Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Anh.
2. Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Cao Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2017/HSST ngày 20/11/2017 đối với bị cáo:

Lò Văn Linh, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông: Lò văn V; Con bà: Vi Thị K; Tiền án, tiền sự: theo Danh, Chỉ bản số 391 lập ngày 07/9/2017 tại Công an huyện Đông Anh thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2017, tạm giam từ ngày 13/9/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1998; trú tại: Thôn K, xã V, huyện M, Thành phố Hà Nội – Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16h30’ ngày 23/8/2017, sau khi Lò Văn Linh thuê xe ôm của hãng Grab trên đường Hồ Tùng Mậu do anh Đỗ Ngọc T điều khiển chở đến khu vực tòa nhà HCT 1 thuộc khu vực M, quận N, Thành phố Hà Nội về, thấy anh T sơ hở khi đón, chở khách, L nảy sinh ý định cướp tài sản nên bắt chuyện rồi xin số điện thoại của anh T, hẹn 20h00’ cùng ngày đến chở L sang Khu Công nghiệp B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội gặp bạn có việc. Anh T đồng ý.

Khoảng 19h35’ cùng ngày, L mang theo 01 túi nilon bên trong có 01 chiếc áo của hãng Grab và mua 01 con dao gọt hoa quả, lưỡi dao bằng Inox sáng màu, dài 10,5 cm của một người bán hàng rong ven đường tại cổng làng Đ, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội. Sau đó Linh sử dụng điện thoại số thuê bao 0977.646.674 liên lạc với anh T (số thuê bao 0163.282.0909) đón L. Khoảng 20h00’, anh T đến đón L tại cổng làng Đ. Theo hướng dẫn, anh T đưa L đến Bãi đê T, thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội thì dừng lại. L đưa 500.000 đồng và bảo anh T cứ cầm lấy để làm tin. L lấy điện thoại di động gọi điện cho anh họ là Lò Văn S, sinh năm 1986, nhưng điện thoại hết tiền không gọi được nên mượn điện thoại di động của anh T để gọi nhưng không được do nhầm số nên L trả lại điện thoại cho anh T. Lúc này anh T vẫn ngồi trên xe còn L đi vệ sinh phía trước đầu xe rồi quay lại đứng phía sau anh T. Lợi dụng lúc anh T không để ý, L dùng tay phải rút dao ở túi quần phía trước bên phải vòng qua cổ kề lưỡi dao vào cổ anh T còn tay trái cầm mũ bảo hiểm đe dọa bắt anh T bỏ điện thoại, tiền 500.000 đồng và giấy tờ xe cho L. Anh T sợ hãi, đưa tờ tiền 500.000 đồng cho L. Tay trái của anh T rút điện thoại Coolpad màu trắng tại túi quần phía trước bên trái ra đưa cho L, tay phải anh T giữ cổ tay phải (tay cầm dao) của L để hạn chế lưỡi dao ghì vào cổ đồng thời từ từ xuống xe. L dùng tay trái cầm điện thoại do anh T đưa rồi đút vào túi quần phía trước bên trái. Lợi dụng lúc L đang cất điện thoại, tiền, không để ý, anh T dùng hai tay giằng dao của L khiến lưỡi dao cứa vào lòng bàn tay trái của anh T đồng thời lưỡi dao bị tuột ra khỏi chuôi dao rơi xuống đất. Quá trình giằng co, L thấy chuôi dao bị tuột ra nên đã vứt bỏ chuôi dao tại hiện trường rồi lao vào cầm mũ bảo hiểm đánh nhau với anh T. Anh T bị L dùng mũ bảo hiểm (mũ L đội) đập một phát vào người nên bỏ chạy. L ngồi lên xe của anh T nổ máy, bật đèn pha định bỏ chạy thì bị anh T quay lại, bỏ mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đập một phát vào mặt L khiến cả người và xe bị đổ xuống đường. L bỏ chạy về phía bãi đê Sông Hồng khoảng 30m thì nhặt được 01 cành cây tươi, dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm, một đầu chặt vát cạnh rồi quay lại vụt 02 phát vào ngang sườn bên trái anh T. Anh T dùng mũ bảo hiểm tiếp tục lao vào đánh nhau với L, hai bên vật lộn nhau xuống mương cạn nước ven đường bên phải theo chiều từ bãi đê đi đê Sông Hồng. Trong quá trình vật lộn, L làm rơi 01 điện thoại FPT của mình; 01 điện thoại Coolpad (của anh T), 01 đôi dầy da màu đen của L tại hiện trường. Anh T đè, ghì cổ L xuống đất, L dùng cành cây đâm trúng thái dương của anh T. Anh T buông L ra, L bỏ chạy vào vườn cây ăn quả gần đó. Anh T đuổi theo khoảng 10m thì L nói L cũng là xe ôm của hãng Grad và chỉ thử anh T thôi để không bị anh T tiếp tục truy đánh. Anh T nghe vậy, không truy đuổi nữa đồng thời đến Cơ quan Điều tra trình báo sự việc.

Lò Văn L vứt bỏ cành cây dùng để đánh anh T tại vườn cây ăn quả rồi ngủ tại gốc cây đến khoảng 03h00’ ngày 24/8/2017 thì đi bộ về phòng trọ của anh Lê Văn H, tại Thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ngủ nhờ, sau đó L bắt xe ô tô về nhà.

Ngày 03/9/2017, Lò Văn L đến Công an xã T, huyện N, tỉnh T đầu thú. Công an xã T bàn giao Lò Văn L cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh.

Tại Cơ quan Điều tra, Lò Văn L khai nhận hành vi cướp tài sản của anh Đỗ Ngọc T phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Lò Văn L khai trong quá trình vật lộn với anh Đỗ Ngọc T, L đã đánh rơi 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (chiếm đoạt được của anh T), 01 đồng hồ đeo tay không nhớ nhãn hiệu, dây màu vàng trắng tại hiện trường.

Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường và thu giữ:

- 01 áo mưa màu xanh (tài sản của anh Đỗ Ngọc T)
- 01 đôi giầy màu đen; 01 chiếc điện thoại FPT, số thuê bao: 0977646674 và 01 lưỡi dao nhọn, bằng inox màu trắng (tài sản của Lò Văn L)

Vật chứng do anh Đỗ Ngọc T giao nộp gồm:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đỏ-đen, BKS: 29Y1-267.90.
- 01 điện thoại di động Coolpad, số sim 1: 0163.282.0909; số sim2: 0971798749.
- 02 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Grab, sơn màu xanh - trắng (của anh T).
- 01 áo dài tay màu xanh, nhãn hiệu Grab (của Lò Văn L).

Cơ quan Điều tra đã truy tìm đoạn cành cây mà L dùng để tấn công anh T; tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 chuôi dao và chiếc đồng hồ đeo tay của L nhưng không thu giữ được.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh đã kết luận trị giá tài sản của anh Đỗ Ngọc Thắng bị Lò Văn L nhằm chiếm đoạt như sau: Xe máy Honda Wave, BKS: 29Y1 - 267.90 trị giá 15.300.000 đồng, 01 điện thoại di động Coolpad cùng 02 sim bên trong trị giá 1.100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Lò Văn L nhằm chiếm đoạt là 16.400.000 đồng.

Đối với thương tích của anh Đỗ Ngọc T, xác minh tại Bệnh viện E xác định: Bệnh nhân vào viện lúc 23h30 ngày 23/8/2017 trong tình trạng tỉnh, huyết áp 110/70mmHg; một vết thương lòng bàn tay trái sắc gọn dài khoảng 07 cm; 01 vết thương bên mép trái dài khoảng 02cm, cẳng tay trái bị xưng nề, đã xử lý khâu vết thương. Anh T từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu Lò Văn L bồi thường dân sự.

Đối với các thương tích của Lò Văn L, L từ chối đi khám thương và không đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 197/CT - VKS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Lò Văn L về tội "Cướp tài sản". Trong phần tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Xử phạt Lò Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại,

- Tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm, 01 lưỡi dao, 01 áo mưa, 01 áo dài tay, 01 đôi giầy.

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa Lò Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra; phù hợp lời khai của người bị hại; vật chứng vụ án, sơ đồ hiện trường, thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp đơn trình báo, biên bản tạm giữ đồ vật tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 23/8/2017, tại khu vực bãi đê thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, Lò văn L đã thực hiện hành vi dùng dao nhọn, cành cây có đường kính 3cm, dài 60cm và mũ bảo hiểm xe máy đe dọa, khống chế anh T nhằm mục đích chiếm đoạt xe máy và điện thoại di động của anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 422 ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29Y1 - 267.90 trị giá 15.300.000 đồng, 01 điện thoại di động Coolpad kèm 02 sim trị giá 1.100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lò Văn L nhằm chiếm đoạt là 16.400.000 đồng.

Theo quy định tại mục 2.1 và 2.2 phần I Nghị quyết 02/2003 ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì dao nhọn, gậy gỗ là hung khí nguy hiểm.

Hành vi của Lò Văn L đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của ng□ời khác được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi sử dụng vũ lực và hung khí nguy hiểm buộc người có tài sản phải giao tài sản thuộc sử hữu của mình cho bị cáo.

Như vậy bị cáo đã phạm tội "Cướp tài sản" nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Bởi vậy, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Lần đầu phạm tội; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội thì bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại Điểm p, Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Anh Lê Văn H cho Lò Văn L ngủ nhờ nhưng không biết việc L cướp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về phần dân sự:

Người bị hại là anh Đỗ Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, nên không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29Y1-267.90; 01 điện thoại di động Coolpad, số sim 1: 0163.282.0909; số sim2: 0971798749 là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Ngọc T nên ngày 25/9/2017 Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 02 mũ bảo hiểm và 01 áo mưa, là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Ngọc T. Tại Cơ quan Điều tra, anh T khai các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên anh T không yêu cầu lấy lại; 01 áo dài tay, 01 đôi giầy là tài sản của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai chiếc áo dài tay và đôi giầy của bị cáo đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không yêu cầu lấy lại. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 lưỡi dao là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, số thuê bao: 0977646674, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Cướp tài sản".

2- Áp dụng: Điểm d, khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

- ***Xử phạt:*** Lò Văn L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2017.

3- Áp dụng:

- Điều 41 Bộ luật Hình sự.
- Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Xử lý vật chứng*:**

- Tịch thu sung quỹ Nhà ước 01 điện thoại, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
- Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao, 02 mũ bảo hiểm và 01 áo mưa, 01 áo dài tay, 01 đôi giầy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm về hình sự tuyên có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội*
- *VKSND huyện Đông Anh*
- *Công an huyện Đông Anh*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh*
- *Bị cáo, Người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ*